

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----\*\*\*-----



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ III NĂM 2019**

**RIÊNG CÔNG TY**

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

\*\*\*



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ III NĂM 2019**

**RIÊNG CÔNG TY**

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ III NĂM 2019**

*Riêng công ty*

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỶ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01a-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ III NĂM 2019	1-2
2	B02a-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ III NĂM 2019	3-3
3	B03a-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ III NĂM 2019	4-4
4	B09a-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ III NĂM 2019	5-21

**NGƯỜI LẬP**




*Nguyễn Bảo Ngọc*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



*Trần Thị Thanh Hương*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Wương Ngọc Sơn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01a-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

**QUÝ III NĂM 2019**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2019 RIÊNG CTY	NGÀY 01/01/2019 RIÊNG CTY
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>125.464.340.715</b>	<b>125.528.071.218</b>
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
<b>I - Tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>35.330.663.149</b>	<b>26.879.859.836</b>
1 - Tiền	111		35.330.663.149	26.879.859.836
<b>II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III - Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>44.468.197.339</b>	<b>40.913.479.376</b>
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.562.727.536	25.088.986.985
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.096.238.491	621.963.795
3 - Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		5.215.690.730	7.306.359.408
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	18.599.687.910	15.902.316.516
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.5	(8.006.147.328)	(8.006.147.328)
<b>IV - Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>32.767.961.265</b>	<b>42.121.788.783</b>
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	32.767.961.265	42.121.788.783
<b>V - Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.897.518.962</b>	<b>15.612.943.223</b>
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.080.593.335	2.890.111.370
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.441.663.305	4.347.569.531
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	8.375.262.322	8.375.262.322
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>516.604.766.304</b>	<b>573.756.679.410</b>
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
<b>I - Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>720.437.819</b>	<b>720.437.819</b>
3 - Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		720.437.819	720.437.819
<b>II - Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>493.222.878.263</b>	<b>558.537.150.107</b>
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	493.222.878.263	558.537.150.107
- Nguyên giá	222		1.474.321.127.438	1.535.354.033.020
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(981.098.249.175)	(976.816.882.913)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		238.654.500	238.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(238.654.500)	(238.654.500)
<b>III - Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>422.486.091</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		6.636.446.595	5.785.803.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(6.213.960.504)	(5.785.803.477)
<b>IV - Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.7</b>	<b>869.306.289</b>	<b>589.338.109</b>
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		869.306.289	589.338.109
<b>V - Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>4.292.661.205</b>	<b>4.306.829.805</b>
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	5.998.468.525	5.998.468.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(1.705.807.320)	(1.691.638.720)
5 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>V - Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.076.996.637</b>	<b>9.602.923.570</b>
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	17.076.996.637	9.602.923.570
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100 + 200 )</b>	<b>270</b>		<b>642.069.107.019</b>	<b>699.284.750.628</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01a-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2019 RIÊNG CTY	NGÀY 01/01/2019 RIÊNG CTY
1	2	3	4	5
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ ( 300 = 310 + 330 )</b>	<b>300</b>		<b>579.076.063.613</b>	<b>665.485.857.242</b>
<b>I - Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>246.844.775.422</b>	<b>279.467.872.910</b>
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	53.041.766.583	73.351.277.773
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	7.672.000.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	55.618.692	35.376.880
4 - Phải trả người lao động	314		11.071.713.274	12.214.558.843
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	664.648.186	2.732.278.499
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	5.627.006.940	14.290.280.687
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	30.565.513.805	28.442.292.938
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	143.509.060.842	137.682.493.190
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.309.447.100	3.047.314.100
<b>II - Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>332.231.288.191</b>	<b>386.017.984.332</b>
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	95.099.193.191	100.164.979.332
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	237.132.095.000	285.853.005.000
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>62.993.043.406</b>	<b>33.798.893.386</b>
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.21	<b>62.993.043.406</b>	<b>33.798.893.386</b>
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		82.932.721.854	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(219.939.678.448)	(249.133.828.468)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(222.500.974.378)	(281.360.367.257)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.561.295.930	32.226.538.789
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ( 440 = 300 + 400 )</b>	<b>440</b>		<b>642.069.107.019</b>	<b>699.284.750.628</b>

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



VƯƠNG NGỌC SƠN



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

Mẫu số : B02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

QUÝ III NĂM 2019

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ III NĂM 2019		LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ III	
			QUÝ III NĂM 2019 RIÊNG CÔNG TY	QUÝ III NĂM 2018 RIÊNG CÔNG TY	09 THÁNG NĂM 2019 RIÊNG CÔNG TY	09 THÁNG NĂM 2018 RIÊNG CÔNG TY
1	2	3	4	5	6	7
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	167.781.456.656	183.816.076.399	522.351.719.453	536.456.857.150
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 01 - 02 )	10	VI.26	167.781.456.656	183.816.076.399	522.351.719.453	536.456.857.150
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	162.948.070.344	173.795.882.345	488.885.436.558	506.042.002.878
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ( 20 = 10 - 11 )	20		4.833.386.312	10.020.194.054	33.466.282.895	30.414.854.272
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	1.074.890.844	179.271.958	1.350.049.601	4.001.755.179
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	6.274.655.779	10.640.689.205	16.893.679.591	32.734.309.428
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		6.198.344.982	5.628.889.692	15.339.715.515	23.725.694.811
8 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	2.101.745.146	3.212.060.948	8.353.043.087	8.760.049.021
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	4.247.589.879	5.488.696.574	15.599.258.474	14.941.185.394
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.715.713.648)	(9.141.980.715)	(6.029.648.656)	(22.018.934.392)
30 = 20 + ( 21 - 22) - ( 24 + 25)						
11 - Thu nhập khác	31	VI.30	10.000.037.000	49.000.001.317	36.016.416.478	49.000.144.693
12 - Chi phí khác	32	VI.31	723.027.422	9.607.821.931	792.617.802	11.537.347.117
13 - Lợi nhuận khác ( 40 = 31- 32 )	40		9.277.009.578	39.392.179.386	35.223.798.676	37.462.797.576
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50= 30 + 40)	50		2.561.295.930	30.250.198.671	29.194.150.020	15.443.863.184
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				-	-
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				-	-
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN ( 60 = 50 - 51-52)	60		2.561.295.930	30.250.198.671	29.194.150.020	15.443.863.184
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		128	1.513	1.460	772
19 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		128	1.513	1.460	772

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2019



TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TẬP  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN  
VINASHIP

Vương Ngọc Sơn



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ III NĂM 2019

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			09 THÁNG NĂM 2019 (RIÊNG CTY)	09 THÁNG NĂM 2018 (RIÊNG CTY)
1	2	3	4	5
<b>I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		533.395.251.876	531.996.609.921
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(417.812.459.404)	(401.472.179.098)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03		(61.363.347.808)	(54.591.866.310)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04		(4.737.865.099)	(1.834.233.806)
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.687.312.763	20.781.087.341
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.218.625.861)	(28.192.098.943)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>20</b>		<b>33.950.266.467</b>	<b>66.687.319.105</b>
<b>II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.600.210.423)	(1.285.330.909)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		19.190.363.637	23.777.662.500
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	12.554.993.400
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		30.374.044	836.203.173
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>17.620.527.258</b>	<b>35.883.528.164</b>
<b>III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VII	13.090.000.000	1.940.000.000
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII	(56.170.000.000)	(104.370.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(43.080.000.000)</b>	<b>(102.430.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ ( 50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>8.490.793.725</b>	<b>140.847.269</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỶ</b>	<b>60</b>		<b>26.879.859.836</b>	<b>22.929.181.437</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(39.990.412)	68.171.103
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỶ ( 70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>35.330.663.149</b>	<b>23.138.199.809</b>


Lập ngày 15 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



TỔNG GIÁM ĐỐC



Wương Ngọc Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

---

Mẫu số B09-DN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY III NĂM 2019

#### I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51 %

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2019, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2019, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 539 người.

##### 2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

##### 3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

---

#### **4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý III năm 2019 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :**

Trong quý 3, thị trường vận tải tàu hàng khô cỡ handysize trở xuống trong khu vực Đông Nam á tương đối ảm đạm, nguồn hàng mỏng và số tấn tàu rỗng khá lớn khiến giá cước vận chuyển thấp. Chân hàng gạo xuất khẩu sang Philippines chỉ còn lác đác một vài đơn hàng nhỏ lẻ 6-8 nghìn tấn. Do thay đổi chính sách thuế của Chính phủ Philippines khiến việc nhập khẩu xi măng từ Việt Nam bị chững lại. Thị trường phân bón từ Trung Quốc đi các nước Đông Nam á cũng biến động giảm mạnh về giá hàng, tác động tiêu cực lên giá cước vận chuyển. Hơn nữa, trong quý 3, Công ty có 01 tàu đến hạn lên đà sửa chữa định kỳ với tổng thời gian tàu dừng khai thác là 44 ngày.

Tất cả những yếu tố bất lợi đó đã ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, doanh thu vận tải biển giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái.

#### **II – KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :**

- 1- Kỳ kế toán năm :** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý III năm 2019 bắt đầu từ ngày 01/07/2019 đến 30/09/2019.
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

#### **III – CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

**1- Chế độ kế toán áp dụng :** Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :**

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

#### **3- Hình thức kế toán áp dụng :**

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

#### **IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

---

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

### 2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT/BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

### 3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

### 4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

---

#### **5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :**

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

#### **6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :**

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

#### **7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :**

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

#### **8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :**

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### **9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :**

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

#### **10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :**

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

---

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

#### 11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

#### 12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

	Riêng Công ty	Riêng Công ty
	Ngày 30/09/2019	Ngày 01/01/2019
<b>1- Tiền</b>		
- Tiền mặt	1.093.129.905	365.761.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.237.533.244	26.514.098.836
<b>Cộng</b>	<b>35.330.663.149</b>	<b>26.879.859.836</b>
<b>2- Các khoản đầu tư tài chính</b>	<b>Ngày 30/09/2019</b>	<b>Ngày 01/01/2019</b>
<b>b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		
<b>c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>5.998.468.525</b>	<b>5.998.468.525</b>
- Đầu tư cổ phiếu	5.998.468.525	5.998.468.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/09/2019</i>		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải : 516.553 CP	4.185.040.000	4.185.040.000
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 60.000 CP	1.276.000.000	1.276.000.000
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 9 CP	409.605	409.605
<b>Cộng</b>	<b>5.998.468.525</b>	<b>5.998.468.525</b>
<b>d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn</b>		
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 60.000 CP	(1.189.000.000)	(1.178.200.000)
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	(516.807.320)	(513.438.720)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 9 CP	-	-
<b>Cộng</b>	<b>(1.705.807.320)</b>	<b>(1.691.638.720)</b>
<b>3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>Ngày 30/09/2019</b>	<b>Ngày 01/01/2019</b>
- Cty CP Xi măng Cẩm Phả	-	2.934.397.400
- Cty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	3.496.916.608	6.663.041.156
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	22.065.810.928	15.491.548.429
<b>Cộng</b>	<b>25.562.727.536</b>	<b>25.088.986.985</b>
<b>4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>Ngày 30/09/2019</b>	<b>Ngày 01/01/2019</b>
- Tạm ứng	4.575.468.665	3.802.150.941
- Ký cược, ký quỹ	-	30.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	1.209.960.178	2.298.837.062
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
-BH trách nhiệm cao	42.894.598	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

-BH tai nạn	16.237.886	-
- Bảo hiểm xã hội	1.127.263.306	1.479.674.168
- Bảo hiểm y tế	-	9.462.967
- Bảo hiểm thất nghiệp	132.037.548	174.062.381
- Trung tâm phát triển quỹ đất quận Lê Chân	2.983.955.413	-
- Các khoản chi hộ	94.354.638	-
- Các khoản phải thu khác	1.075.028.104	765.641.423
+ Phải thu khác	<u>1.075.028.104</u>	<u>765.641.423</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>18.599.687.910</u></b>	<b><u>15.902.316.516</u></b>
<b>5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
- Liana Carrier Ltd	59.231.742	59.231.742
- Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- CN Bạch Đằng- Cty TNHH MTV Duyên Hải	119.475.379	119.475.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
<b>Cộng</b>	<b><u>8.006.147.328</u></b>	<b><u>8.006.147.328</u></b>
<b>6- Hàng tồn kho</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	32.082.071.493	39.991.386.778
- Chi phí dịch vụ dở dang	463.892.324	1.910.834.647
- Hàng hoá	<u>221.997.448</u>	<u>219.567.358</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>32.767.961.265</u></b>	<b><u>42.121.788.783</u></b>
<b>7- Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	91.957.200	91.957.200
+ Chi phí XD lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	671.729.091	446.639.091
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	<u>105.619.998</u>	-
<b>Cộng</b>	<b><u>869.306.289</u></b>	<b><u>589.338.109</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**8 - Tăng , giảm tài sản cố định hữu hình 09 tháng năm 2019 riêng Cty:**

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
<b>I - NGUYÊN GIÁ TSCĐ</b>						
1 . Số dư đầu kỳ		24.857.917.875	1.510.031.208.202	130.752.694	334.154.249	1.535.354.033.020
2 . Số tăng trong kỳ		46.958.605	1.714.153.636	-	-	1.761.112.241
Trong đó :						
- Do mua sắm		46.958.605	1.714.153.636			1.761.112.241
- Đầu tư XDCB hoàn thành						-
3 . Số giảm trong kỳ		850.643.118	61.943.374.705	-	-	62.794.017.823
Trong đó :						
- Thanh lý, nhượng bán			61.943.374.705			61.943.374.705
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư		850.643.118				850.643.118
4 . Số cuối kỳ		24.054.233.362	1.449.801.987.133	130.752.694	334.154.249	1.474.321.127.438
Trong đó :						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.713.597.924	156.642.930.194	100.752.694	334.154.249	160.791.435.061
- Chờ thanh lý						
<b>II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ</b>						
1 . Đầu kỳ		15.266.162.695	961.109.740.662	111.328.735	329.650.821	976.816.882.913
2 . Tăng trong kỳ		751.764.267	64.908.208.919	3.214.287	4.503.428	65.667.690.901
- Khấu hao		751.764.267	64.908.208.919	3.214.287	4.503.428	65.667.690.901
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư						-
3 . Giảm trong kỳ		411.144.165	60.975.180.474	-	-	61.386.324.639
- Thanh lý, nhượng bán			60.975.180.474			60.975.180.474
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư		411.144.165				411.144.165
4 . Số cuối kỳ		15.606.782.797	965.042.769.107	114.543.022	334.154.249	981.098.249.175
<b>III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
1 . Đầu kỳ		9.591.755.180	548.921.467.540	19.423.959	4.503.428	558.537.150.107
2 . Cuối kỳ		8.447.450.565	484.759.218.026	16.209.672	-	493.222.878.263
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			481.862.325.444			481.862.325.444



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**9- Tăng , giảm tài sản cố định vô hình 09 tháng năm 2019 riêng cty:**

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
<b>I - Nguyên giá</b>			
1 . Số dư đầu kỳ	-	238.654.500	238.654.500
2 . Số tăng trong kỳ	-	-	-
Trong đó :			
3 . Số giảm trong kỳ	-	-	-
Trong đó :			
4 . Số cuối kỳ	-	238.654.500	238.654.500
<b>II - Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
1 . Đầu kỳ	-	238.654.500	238.654.500
2 . Tăng trong kỳ	-	-	-
Do trích khấu hao		-	-
3 . Giảm trong kỳ	-	-	-
4 . Số cuối kỳ	-	238.654.500	238.654.500
<b>III - Giá trị còn lại</b>			
1 . Đầu kỳ	-	-	-
2 . Cuối kỳ	-	-	-

10- Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 09 tháng năm 2019 riêng công ty : Không có

11 - Tăng , giảm bất động sản đầu tư 09 tháng năm 2019 riêng công ty

CHỈ TIÊU \ NHÓM TS	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIÊN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
<b>I - Nguyên giá</b>			
1 . Số dư đầu kỳ	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
2 . Số tăng trong kỳ	850.643.118	-	850.643.118
3 . Số giảm trong kỳ	-	-	-
4 . Số dư cuối kỳ	6.508.156.449	128.290.146	6.636.446.595
<b>II - Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
1 . Số dư đầu kỳ	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
2 . Số tăng trong kỳ	428.157.027	-	428.157.027
- Do chuyển từ TSCĐ sang	411.144.165	-	411.144.165
- Do trích khấu hao	17.012.862	-	17.012.862
3 . Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
4 . Số cuối kỳ	6.085.670.358	128.290.146	6.213.960.504
<b>III - Giá trị còn lại</b>			
1 . Số dư đầu kỳ	-	-	-
4 . Số dư cuối kỳ	422.486.091	-	422.486.091



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

	<u>Riêng Công ty</u> <u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Riêng Công ty</u> <u>Ngày 01/01/2019</u>
<b>12- Chi phí trả trước</b>		
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.080.438.135	2.888.986.170
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	155.200	1.125.200
<b>Cộng</b>	<u><u>2.080.593.335</u></u>	<u><u>2.890.111.370</u></u>
b) Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	17.076.996.637	9.602.923.570
<b>Cộng</b>	<u><u>17.076.996.637</u></u>	<u><u>9.602.923.570</u></u>
<b>14- Vay và nợ thuê tài chính</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
a) Vay ngắn hạn	<b>33.530.000.000</b>	<b>26.680.000.000</b>
Trong đó :		
+ Vay cá nhân	33.530.000.000	26.680.000.000
b) Vay dài hạn	<b>347.111.155.842</b>	<b>396.855.498.190</b>
- Kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	<b>109.979.060.842</b>	<b>111.002.493.190</b>
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	30.420.000.000	14.410.000.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	57.059.060.842	46.342.493.190
+ Nợ dài hạn đến hạn trả DATC	22.500.000.000	<b>50.250.000.000</b>
- Kỳ hạn từ 01 năm trở lên	<b>237.132.095.000</b>	<b>285.853.005.000</b>
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	64.360.450.000	87.175.450.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	158.396.645.000	168.927.555.000
+ Nợ dài hạn DATC	14.375.000.000	29.750.000.000
<b>Cộng</b>	<u><u>380.641.155.842</u></u>	<u><u>423.535.498.190</u></u>
<b>15- Phải trả người bán</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Fratelli Cosulich Bunkers (HK) Ltd	6.038.032.000	-
Glander International	912.688.000	2.612.823.561
Cockett Marine Oil	-	6.920.017.748
KPI Bridge Oil Singapore Pte Ltd	7.875.381.056	12.183.437.670
Bunkers Marine Pte Ltd	-	9.594.630.600
Cty CP dầu nhờn quốc tế Việt Mỹ	2.710.302.640	6.125.162.620
Cty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu	2.362.021.633	4.289.939.988
Cty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	4.060.584.000	8.047.248.350
Phải trả các đối tượng khác	29.082.757.254	23.578.017.236
<b>Cộng</b>	<u><u>53.041.766.583</u></u>	<u><u>73.351.277.773</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

	<u>Riêng Công ty</u> <u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Riêng Công ty</u> <u>Ngày 01/01/2019</u>
<b>16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		
<b>a) Phải nộp</b>		
- Thuế GTGT	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	55.618.692	35.376.880
<b>Cộng</b>	<u><u>55.618.692</u></u>	<u><u>35.376.880</u></u>
<b>b) Phải thu</b>		
- Thuế TNDN nộp thừa cho Nhà nước	8.374.144.917	8.374.144.917
- Thuế GTGT nộp thừa	1.117.405	1.117.405
<b>Cộng</b>	<u><u>8.375.262.322</u></u>	<u><u>8.375.262.322</u></u>
<b>17- Chi phí phải trả</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Chi phí phải trả lãi vay	348.122.377	201.674.781
- Chi phí phải trả khác	316.525.809	2.530.603.718
	<u><u>664.648.186</u></u>	<u><u>2.732.278.499</u></u>
<b>18- Phải trả khác</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
<b>Ngắn hạn</b>		
- Công đoàn phí	532.763.763	652.060.622
- Kinh phí công đoàn	1.077.561.847	1.362.124.222
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Bảo hiểm y tế	49.975.092	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
- Bảo hiểm ốm đau thai sản	7.780.081	7.240.234
- Thuế TNCN	111.191.392	107.837.388
- Phải trả về cổ phần hóa	-	1.801.379.706
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10.025.305.000	10.025.305.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	2.005.985.579	3.160.496.716
- Phải trả lãi vay công ty mua bán nợ VN (DATC)	6.652.641.269	4.124.383.562
- Phải trả lãi vay các ngân hàng TMCP	9.528.435.883	6.526.700.738
- Khoản thu đòi bồi thường di dời trụ sở	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	573.873.899	674.764.750
<b>Cộng</b>	<u><u>30.565.513.805</u></u>	<u><u>28.442.292.938</u></u>
<b>Dài hạn</b>		
- Phải trả lãi vay NH TMCP	21.912.137.185	16.977.923.326
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý	73.187.056.006	83.187.056.006
<b>Cộng</b>	<u><u>95.099.193.191</u></u>	<u><u>100.164.979.332</u></u>
<b>19- Doanh thu chưa thực hiện</b>	<u>Ngày 30/09/2019</u>	<u>Ngày 01/01/2019</u>
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.627.006.940	14.290.280.687
<b>Cộng</b>	<u><u>5.627.006.940</u></u>	<u><u>14.290.280.687</u></u>
<b>20- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả : Không có</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**V21- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :****a- Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu 09 tháng năm 2019 Riêng công ty**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(281.360.367.257)	1.572.354.597
Tăng trong năm trước					-
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lãi năm 2018				32.226.538.789	32.226.538.789
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(249.133.828.468)	33.798.893.386
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(249.133.828.468)	33.798.893.386
- Lãi 06 tháng riêng công ty				26.632.854.090	26.632.854.090
- Lãi Quý III năm 2019 riêng công ty				2.561.295.930	2.561.295.930
Số dư cuối ngày 30/09/2019	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(219.939.678.448)	62.993.043.406

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

	Riêng Công ty	Riêng Công ty
	Ngày 30/09/2019	Ngày 01/01/2019
<b>b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:</b>		
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2019</i>		
- Vốn góp của Nhà nước 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của cổ đông Nguyễn Quang Dũng 5,17%	10.349.500.000	10.349.500.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 43,83 % VDL	87.650.500.000	87.650.500.000
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>
<b>c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :</b>		
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu ( nguồn vốn kinh doanh)</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
<b>d) Cổ phiếu</b>	<b>Ngày 30/09/2019</b>	<b>Ngày 01/01/2019</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
<b>d) Cổ tức</b>		
<b>e) Các quỹ của doanh nghiệp :</b>		
<b>- Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>09 tháng Năm 2019</b>	<b>09 tháng Năm 2018</b>
+ Số dư quỹ đầu năm	82.932.721.854	82.932.721.854
+ Tăng trong năm	-	-
+ Giảm trong năm	0	-
+ Số dư quỹ cuối năm	82.932.721.854	82.932.721.854
<b>23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán</b>	<b>Ngày 30/09/2019</b>	<b>Ngày 01/01/2019</b>
<b>a) Ngoại tệ các loại</b>		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	900.469,46	637.146,21
<b>b) Nợ khó đòi đã xử lý</b>		
- Phải thu khách hàng		



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :**

	<u>09 tháng Năm 2019</u>	<u>09 tháng Năm 2018</u>
<b>24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV ( MS 01)</b>	<b>Riêng công ty</b>	<b>Riêng công ty</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	522.351.719.453	536.456.857.150
<i>Trong đó :</i>		
+ Doanh thu bán hàng	1.187.202.601	2.933.452.529
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	521.164.516.852	533.523.404.621
<b>26- Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV(MS10)</b>	<b>522.351.719.453</b>	<b>536.456.857.150</b>
<b>27- Giá vốn hàng bán ( Mã số 11)</b>	<b>09 tháng Năm 2019</b>	<b>09 tháng Năm 2018</b>
	<b>Riêng công ty</b>	<b>Riêng công ty</b>
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	1.104.840.063	2.750.299.855
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	487.780.596.495	503.291.703.023
<b>Cộng</b>	<b>488.885.436.558</b>	<b>506.042.002.878</b>
<b>28- Doanh thu hoạt động tài chính ( Mã số 21)</b>	<b>09 tháng Năm 2019</b>	<b>09 tháng Năm 2018</b>
	<b>Riêng công ty</b>	<b>Riêng công ty</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	30.374.044	790.374.406
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	1.319.675.557	3.205.552.006
<b>Cộng</b>	<b>1.350.049.601</b>	<b>4.001.755.179</b>
<b>29- Chi phí tài chính ( Mã số 22)</b>	<b>09 tháng Năm 2019</b>	<b>09 tháng Năm 2018</b>
	<b>Riêng công ty</b>	<b>Riêng công ty</b>
- Chi phí lãi vay	15.339.715.515	23.725.694.811
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	1.438.627.840	3.167.170.565
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	100.825.337	5.727.831.790
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	14.168.600	113.384.895
- Chi phí tài chính khác	342.299	227.367
<b>Cộng</b>	<b>16.893.679.591</b>	<b>32.734.309.428</b>
<b>30- Thu nhập khác</b>	<b>09 tháng Năm 2019</b>	<b>09 tháng Năm 2018</b>
	<b>Riêng công ty</b>	<b>Riêng công ty</b>
- Chênh lệch lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	25.894.169.406	-
- Các khoản khác	10.122.247.072	49.000.144.693
<b>Cộng</b>	<b>36.016.416.478</b>	<b>49.000.144.693</b>
<b>31- Chi phí khác</b>	<b>09 tháng Năm 2019</b>	<b>09 tháng Năm 2018</b>
	<b>Riêng công ty</b>	<b>Riêng công ty</b>
- Chênh lệch lỗ khi nhượng bán TSCĐ		9.667.127.342
- Phạt chậm nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp		1.848.118.899
- Các khoản bị phạt	17.920	2.100.000
- Các khoản khác	792.599.882	20.000.876
<b>Cộng</b>	<b>792.617.802</b>	<b>11.537.347.117</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

	<u>09 tháng Năm 2019</u>	<u>09 tháng Năm 2018</u>
<b>32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
a) Chi phí bán hàng	8.353.043.087	8.760.049.021
Hoa hồng phí cho các tàu	8.353.043.087	8.760.049.021
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.599.258.474	14.941.185.394
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.137.987.506	708.860.867
Chi phí nhân công	10.962.596.976	10.201.685.392
Chi phí khấu hao tài sản cố định	305.694.607	242.527.689
Thuế, phí, lệ phí	168.534.140	26.082.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Chi phí hoàn nhập dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.674.979.842	2.875.080.289
Chi phí khác bằng tiền	349.465.403	886.949.157
<b>Cộng</b>	<u><u>23.952.301.561</u></u>	<u><u>14.941.185.394</u></u>

	<u>09 tháng Năm 2019</u>	<u>09 tháng Năm 2018</u>
<b>33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :</b>	<b>Riêng công ty</b>	<b>Riêng công ty</b>
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	165.885.269.586	193.214.338.780
- Nhiên liệu	140.187.454.719	159.061.530.394
- Nguyên liệu, vật liệu	25.697.814.867	34.152.808.386
33.2- Chi phí nhân công	69.316.884.289	63.333.409.663
- Tiền lương	57.491.500.000	52.637.436.225
- BHXH	4.460.260.805	4.096.666.476
- Bảo hiểm y tế	536.174.346	448.724.278
- Bảo hiểm thất nghiệp	254.872.046	234.140.202
- Kinh phí công đoàn	509.744.092	468.145.482
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	6.064.333.000	5.448.297.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	65.684.703.763	71.037.692.244
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	204.413.694.062	195.395.789.294
33.6- Chi phí khác bằng tiền	4.955.854.033	5.812.989.331
<b>Cộng</b>	<u><u>510.256.405.733</u></u>	<u><u>528.794.219.312</u></u>

**VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

	<u>09 tháng Năm 2019</u>	<u>09 tháng Năm 2018</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	13.090.000.000	1.940.000.000
- Tiền thu từ đi vay	13.090.000.000	1.940.000.000
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	56.170.000.000	104.370.000.000
- Tiền trả nợ gốc vay	56.170.000.000	104.370.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý III năm 2019 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019

**VIII. Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :**

Các hoạt động	Quý III năm 2019	09 tháng năm 2019	Quý III năm 2018	09 tháng năm 2018
	Riêng Công ty	Riêng Công ty	Riêng Công ty	Riêng Công ty
<b>Vận tải biển</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	122.941.355.475	381.641.396.098	152.574.206.581	464.267.524.442
- Chi phí	125.057.347.551	374.810.938.739	152.423.387.549	460.271.014.181
- Lợi nhuận	(2.115.992.076)	6.830.457.359	150.819.032	3.996.510.261
<b>Thuê tàu biển</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	3.197.562.500	3.197.562.500	-	10.338.037.727
- Chi phí	3.092.850.000	3.092.850.000	-	9.902.322.000
- Lợi nhuận	104.712.500	104.712.500	-	435.715.727
<b>Hoạt động xếp dỡ giao nhận container</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	10.218.412.774	26.746.200.053	6.586.164.541	16.357.491.618
- Chi phí	9.899.165.030	26.112.844.843	6.336.758.012	15.829.118.688
- Lợi nhuận	319.247.744	633.355.210	249.406.529	528.372.930
<b>Hoạt động DV nâng hạ Container</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	-	454.545	100.416.772
- Chi phí	-	-	98.017.410	476.318.149
- Lợi nhuận	-	-	(97.562.865)	(375.901.377)
<b>Hoạt động Đại lý tàu biển</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	7.272.727	40.622.727	9.090.909	63.652.998
- Chi phí	2.909.090	18.115.381	(2.045.636)	7.558.117
- Lợi nhuận	4.363.637	22.507.346	11.136.545	56.094.881
<b>Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	594.959.092	201.818.182	758.309.089
- Chi phí	-	692.080.160	254.116.752	913.599.077
- Lợi nhuận	-	(97.121.068)	(52.298.570)	(155.289.988)
<b>Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	495.370.820	1.454.165.268	429.724.638	1.353.096.610
- Chi phí	38.769.474	183.060.905	-	108.877.000
- Lợi nhuận	456.601.346	1.271.104.363	429.724.638	1.244.219.610
<b>Hoạt động thương mại</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	1.187.202.601	1.100.773.374	2.933.452.529
- Chi phí	-	1.104.840.063	1.046.960.709	2.750.299.855
- Lợi nhuận	-	82.362.538	53.812.665	183.152.674

Các hoạt động	Quý III năm 2019	09 tháng năm 2019	Quý III năm 2018	09 tháng năm 2018
	Riêng Công ty	Riêng Công ty	Riêng Công ty	Riêng Công ty
<b>Hoạt động dịch vụ vận tải hàng rời (BQL)</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	29.969.818.453	101.253.132.587	20.679.213.311	32.998.113.135
- Chi phí	29.811.876.690	100.282.206.462	20.175.523.169	32.330.938.517
- Lợi nhuận	157.941.763	970.926.125	503.690.142	667.174.618
<b>Hoạt động dịch vụ vận tải hàng cont (BQL)</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	255.768.980	2.435.140.968	839.495.636	4.185.202.882
- Chi phí	257.630.107	2.418.123.702	838.560.683	4.239.841.685
- Lợi nhuận	(1.861.127)	17.017.266	934.953	(54.638.803)
<b>Hoạt động SXKD khác</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	695.894.927	3.801.337.559	1.395.134.682	3.101.559.348
- Chi phí	1.136.857.427	4.122.677.864	1.325.361.219	2.913.350.024
- Lợi nhuận	(440.962.500)	(321.340.305)	69.773.463	188.209.324
<b>Hoạt động tài chính</b>				
- Doanh thu tài chính	1.074.890.844	1.350.049.601	179.271.958	4.001.755.179
- Chi phí tài chính	6.274.655.779	16.893.679.591	10.640.689.205	32.734.309.428
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(5.199.764.935)	(15.543.629.990)	(10.461.417.247)	(28.732.554.249)
<b>Hoạt động khác</b>				
- Thu nhập hoạt động khác	10.000.037.000	36.016.416.478	49.000.001.317	49.000.144.693
- Chi phí hoạt động khác	723.027.422	792.617.802	9.607.821.931	11.537.347.117
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	9.277.009.578	35.223.798.676	39.392.179.386	37.462.797.576

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



Wương Ngọc Sơn